

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hùng Tuấn

2. Ông Nguyễn Duy Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T1, sinh ngày 21/12/1991 tại : huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Bá Thịnh, đã chết, mẹ đẻ: Nguyễn Thị Huệ – sinh năm 1968. Hiện ở phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thanh Nhài, sinh năm 1991; Con: Có 01 con sinh năm 2019. Hiện vợ, con ở phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2025 đến ngày 22/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Lệnh có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Anh T2, sinh ngày 01/02/1977 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Bố:

Nguyễn Tiên Thiết, đã chết; Đặng Thị Diên, sinh năm 1936. Hiện ở phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị Hạnh; sinh năm 1977; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011. Hiện vợ, con ở phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2025 đến ngày 22/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Lệnh có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Tạ Văn D1, sinh ngày 15/8/1976 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tạ Văn Bảo (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Xuyên (đã chết); Vợ: Đinh Thị Hồng, sinh năm 1977; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001. Hiện vợ, con ở phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền án: Bản án số 98/2008/HSST ngày 25/4/1998, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Tạ Văn D1 30 tháng tù (được khấu trừ 30 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2007 đến 23/01/2008) nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 58 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 10/02/2025, D1 chấp hành xong các quyết định của Bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2025 đến ngày 22/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Lệnh có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện Nguyễn Anh T2, sinh năm 1977 và Tạ Văn D1, sinh năm 1976 cùng trú tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có hành vi sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô, số đề với Bùi Đức T1, sinh năm 1991 trú tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 21.480.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên vào khoảng tháng 12/2024, Bùi Đức T1 thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động với Nguyễn Anh T2 và Tạ Văn D1, quy ước như sau: Số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng

hàng ngày; nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là trúng thưởng thì được trả số tiền gấp 70 lần. Số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, một điểm lô là 23.000 đồng, nếu thắng thì người chơi được 80.000 đồng/ 1 điểm lô. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt vào ngày hôm sau.

Trong ngày 19/01/2025, Bùi Đức T1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Anh T2, Tạ Văn D1. Hành vi của các bị can bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số, số tiền đánh bạc các bị can chưa thanh toán cho nhau, cụ thể:

Nguyễn Anh T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, lắp sim thuê bao số 0842443866 gửi 02 tin nhắn mua các số lô, số đề đến số thuê bao 0388793580 của Bùi Đức T1 với số tiền tương ứng là 15.480.000 đồng.

Tạ Văn D1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, lắp sim thuê bao số 0337918645 gửi 01 tin nhắn mua các số đề đến số thuê bao 0388793580 của Bùi Đức T1 với số tiền tương ứng là 6.000.000 đồng (sau khi nhắn tin cho T1, D1 đã rút sim đi).

Do vậy, Bùi Đức T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 21.480.000 đồng; Nguyễn Anh T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 15.480.000 đồng; Tạ Văn D1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 6.000.000 đồng.

* Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SASUNG Galaxy A04S, đã qua sử dụng, bên trong không lắp sim (của Tạ Văn D1).

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy TabS8 5G đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0388793580 (của Bùi Đức T1).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE8 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim thuê bao 0842443866 (của Nguyễn Anh T2).

* Về điều kiện kinh tế: Tạ Văn D1 đứng tên Giấy chứng nhận thừa đất số 571, tờ bản đồ số 38; thừa đất số 600, tờ bản đồ số 38, địa chỉ ở khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; thừa đất số 311, tờ bản đồ số 14, địa chỉ ở khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tạ Đức D1 cùng vợ là chị Đinh Thị Hồng đứng tên Giấy chứng nhận thừa đất số 53-3, tờ bản đồ số 37, địa chỉ ở khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Anh T2, Bùi Đức T1 không có tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSPT-P2 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2, Tạ Văn D1 về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2, Tạ Văn D1 theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đại diện VKSND thành phố Việt Trì trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2, Tạ Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 là người ghi số lô, số đề; bị cáo Tuấn và D1 là người mua số lô, số đề. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc tương ứng với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc. Đối với bị cáo D1 đã bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử về hành vi đánh bạc năm 2008. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và thời gian thử thách của bản án trước nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền và khi bị cáo có điều kiện thi hành bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ nghĩa vụ thi hành án của bản án trước (ngày 10/02/2025). Ngoài ra, thời gian kể từ bản án trước đến thời điểm bị cáo phạm tội là khá dài, trong thời gian đó bị cáo không vi phạm pháp luật. Quá trình xác minh xác định bị cáo D1 có tài sản đủ để đảm bảo thi hành án, bị cáo Tuấn và T1 đều có thu nhập hàng tháng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Tạ Văn D1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2) đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn D1 từ 75 (Bảy mươi lăm) triệu đến 80 (Tám mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đức T1 từ 45 (Bốn mươi lăm) triệu đến 50 (Năm mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 35 (Ba mươi lăm) triệu đến 40 (Bốn mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

(Số tiền trên các bị cáo phải nộp làm 03 lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì với đại diện VKSND TP Việt Trì. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị

án, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/01/2025, tại địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Bùi Đức T1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Anh T2 với số tiền 15.480.000 đồng, với Tạ Văn D1 với số tiền 6.000.000 đồng. Do vậy, Bùi Đức T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 21.480.000đ (*Hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*);. Nguyễn Anh T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền 15.480.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Tạ Văn D1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2, Tạ Văn D1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tạ Văn D1 có nhân thân xấu: Tại Bản án số 98/2008/HSST ngày 25/4/1998, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Tạ Văn D1 30 tháng tù (được khấu trừ 30 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2007 đến 23/01/2008)

nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 58 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và thời gian thử thách nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ngày 10/02/2025, D1 chấp hành xong các quyết định của Bản án. Bị cáo đã từng bị Toà án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra ngày 20/3/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền phạm tội tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2, có nhân thân tốt, hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tuấn, trong quá trình điều tra ngày 20/3/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền phạm tội tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 và Tuấn không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 là người ghi số lô, số đề; bị cáo Tuấn và D1 là người mua số lô, số đề. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc tương ứng với số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc.

Do các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có điều kiện kinh tế, bản thân các bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình nên HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS xử phạt tiền đối với các bị cáo như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, đã qua sử dụng (của Tạ Văn D1); 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy TabS8 5G đã qua sử dụng (của Bùi Đức T1); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE8 đã qua sử dụng (của Nguyễn Anh T2).

- Đối với 02 sim điện thoại: số 0388793580 của Bùi Đức T1 và số 0842443866 của Nguyễn Anh T2 là vật chứng, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với số tiền các bị cáo dùng để mua số lô, số đề với T1, mặc dù các bị cáo chưa thanh toán cho T1 nhưng đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần buộc các bị cáo nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Anh T2 đã nộp số tiền 15.680.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Tạ Văn D1 đã nộp số tiền 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Vì vậy cần xác nhận các bị cáo đã nộp số tiền trên.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35, 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Tạ Văn D1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Bùi Đức T1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Anh T2).

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2 và Tạ Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Văn D1** 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T1** 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T2** 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

(Số tiền trên các bị cáo phải nộp làm 03 lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04S, đã qua sử dụng (của Tạ Văn D1).

+ 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy TabS8 5G đã qua sử dụng (của Bùi Đức T1)

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE8 đã qua sử dụng (của Nguyễn Anh T2)

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 sim điện thoại số 0388793580 của Bùi Đức T1

+ 01 sim điện thoại số 0842443866 của Nguyễn Anh T2.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh T2 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 15.480.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên theo biên lai thu tiền số 000827 ngày 20/3/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Buộc bị cáo Tạ Văn D1 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên theo biên lai thu tiền số 000826 ngày 20/3/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Đức T1, Nguyễn Anh T2 và Tạ Văn D1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Anh T2 đã nộp số tiền trên theo biên lai thu tiền số 000827 ngày 20/3/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận bị cáo Tạ Văn D1 đã nộp số tiền trên theo biên lai thu tiền số 000826 ngày 20/3/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DSTP Việt Trì;
- UBND phường Vân Phú;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Vân

